

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
Số: 06/2021/BC-TN/CVN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Phần I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM

Giấy chứng nhận ĐKKD: Số 0102174005 do Sở Kế hoạch & Đầu tư TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 08/02/2021.

Vốn điều lệ: 197.999.940.000 VND (*Một trăm chín mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà VTC Online, số 18 Tam Trinh, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại: 0243.562.6614 Fax: 0243.562.6613

Website: <https://vinamgroup.com.vn/>

Mã cổ phiếu: CVN

Sàn niêm yết: HNX

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân là công ty cổ phần Đầu tư Tài nguyên và Năng lượng Việt Nam (được thành lập ngày 14/02/2007, đến tháng 12/2009, Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinam) với vốn điều lệ 10.000.000.000 đồng.

Các mốc phát triển chủ yếu:

❖ Năm 2010: Niêm yết HNX và Tăng vốn điều lệ lên 32.500.000.000 VND

- Thực hiện chủ trương đại chúng hóa và niêm yết thị trường chứng khoán, năm 2010 Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm thực hiện tái cơ cấu mô hình công ty phù hợp với xu hướng chung. Ngày 06/08/2010 đánh dấu bước ngoặt phát triển khi lần đầu tiên cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán CVN.

- Tháng 12/2010 Công ty được UBCK cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. Theo đó, Công ty chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu 1.700.000 cổ phiếu; chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu là 250.000 cổ phiếu; chào bán cho cổ đông chiến lược là

300.000 cổ phiếu; Công ty thực hiện thành công tăng vốn điều lệ từ 10.000.000.000 đồng lên 32.500.000.000 đồng.

❖ **Năm 2017: Tăng vốn điều lệ lên 82.500.000.000 VND**

- Tháng 12/2017 Công ty đã phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ từ 32.500.000.000 đồng lên 82.500.000.000 đồng.

❖ **Năm 2020: Tăng vốn điều lệ lên 115.499.994.000 VND**

- Tháng 12/2020 Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 82.500.000.000 đồng lên 115.499.994.000 đồng.

❖ **Quý I/2021: Tăng vốn điều lệ lên 197.999.994.000 VND**

- Quý I/2021 Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ từ 115.499.994.000 đồng lên 197.999.994.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

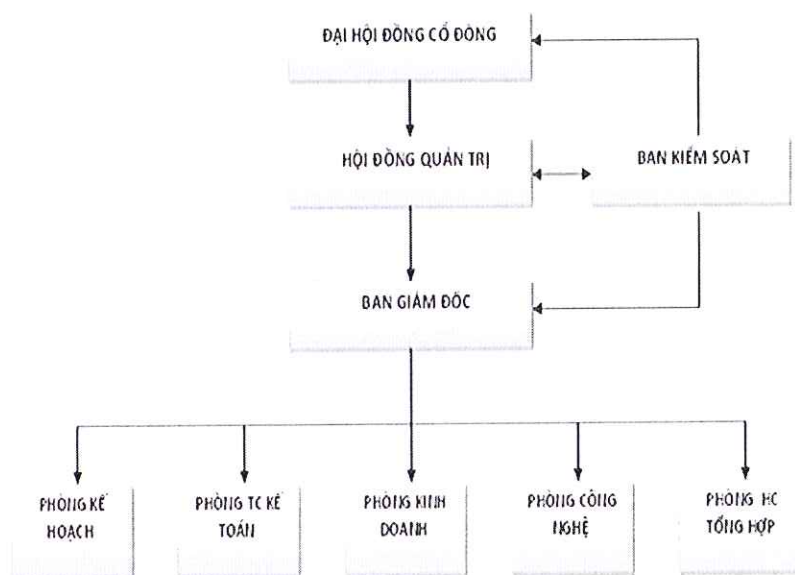
❖ *Ngành nghề kinh doanh chính:*

- Bán buôn các thiết bị máy móc;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, thiết bị phục vụ ngành xây dựng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu.

❖ *Địa bàn kinh doanh:* Toàn quốc, trong đó tập trung chủ yếu ở các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Quảng Ninh,...

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình tổ chức:



- Cơ cấu bộ máy quản lý:

❖ **Đại hội đồng cổ đông:**

- Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy

định của pháp luật và điều lệ Công ty như phê duyệt báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả; quyết định giải pháp đầu tư, phát triển thị trường, tiếp thị, công nghệ, quyết định các khoản đầu tư có trị giá lớn hơn 50% giá trị tài sản của Công ty, bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát,...

❖ **Hội đồng quản trị**

- Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông như: quyết định tổ chức, chiến lược phát triển; phê duyệt các chính sách, mục tiêu và kế hoạch kinh doanh của Công ty; trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo quyết toán, quyết định chào bán cổ phần, cổ tức được trả,...

❖ **Ban kiểm soát**

- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành Công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và thực hiện các công việc khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

❖ **Ban Giám đốc**

- Ban Giám đốc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

❖ **Các phòng, ban chức năng và bộ phận trực thuộc**

- **Phòng Tài chính - Kế toán:** Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty xây dựng chiến lược, lập kế hoạch tài chính, chỉ đạo, quản lý công tác tài chính và hạch toán kế toán nhằm bảo toàn và phát triển tốt nhất nguồn lực của toàn Công ty; thực hiện chức năng quản lý tài chính theo quy định hiện hành.

- **Phòng Hành chính - Nhân sự:** Tham mưu giúp Ban lãnh đạo Công ty chỉ đạo, điều hành, quản lý công tác hành chính, quản trị, pháp chế, văn thư lưu trữ; xây dựng chiến lược và kiểm soát các hoạt động đảm bảo cơ sở vật chất và môi trường làm việc của Công ty; lập kế hoạch và quản lý hoạt động nhân sự trong Công ty, ...

- **Phòng kinh doanh:** Tìm hiểu và nắm bắt nhu cầu khách hàng, xây dựng thị trường tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ; Tiếp nhận và xử lý thông tin khách hàng; Giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác và khách hàng; Tham gia xây dựng chiến lược phát triển sản phẩm, dịch vụ, ..

- **Phòng kế hoạch:** Tham mưu cho Ban giám đốc quản lý, điều hành toàn bộ kế hoạch đầu tư của Công ty; lập, lưu giữ các hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động đầu tư của Công ty; phối hợp với phòng kế toán lập tiến độ nhu cầu vốn đầu tư cho từng giai đoạn để đề xuất Ban giám đốc, ..

- Các công ty con, công ty liên kết: Tính đến ngày 31/12/2020, Công ty có 05 công ty con:

Tên	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Tỷ lệ phần sở hữu
Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam	879 Hùng Vương, phường Ngã Bảy, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang	Kinh doanh thiết bị y tế	4.800.000.000	100%
Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ y học	Số 108 phố Cầu Đất, thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ	Bán lẻ thuốc dụng cụ y tế, mỹ phẩm, vật phẩm	4.800.000.000	100%
Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo (trước là Công ty Cổ phần Vinam Quảng Ninh)	Lô 15A cụm Công nghiệp Nam Sơn, xã Nam Sơn, huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh	Bán máy móc thiết bị cơ khí	6.000.000.000	99%
Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	Tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Buôn bán, chế biến thực phẩm	11.000.000.000	99%
Công ty TNHH Vinam Sài Gòn	03 Phan Văn Đạt, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh	Bán nhiên liệu dạng khí, lỏng, rắn	30.000.000.000	70%

5. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Công ty Cổ phần Vinam (CVN) được thành lập năm 2007, trải qua 13 năm hình thành và phát triển, CVN ngày một xây dựng thương hiệu – vị thế trong ngành kinh doanh thương mại, dịch vụ liên quan tới: Bán buôn các thiết bị máy móc;
- CVN tiên phong áp dụng các phương pháp áp dụng công nghệ tiên tiến vào quá trình cung cấp dịch vụ.
- CVN sở hữu một đội ngũ nhân sự đoàn kết, khăng khít, sâu sắc về kiến thức, vững vàng về kỹ năng, giàu kinh nghiệm triển khai vận hành hệ thống thiết bị máy móc ở các công

trình có quy mô lớn, đầy nhiệt huyết, đam mê, luôn chủ động học hỏi, luôn trong tâm thế sẵn sàng chinh phục đỉnh cao mới.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Đảm bảo quyền lợi, gia tăng giá trị tài sản của cổ đông và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV và người lao động.
 - Giữ vững và phát huy lĩnh vực kinh doanh hiện hữu của Công ty, từng bước mở rộng lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh phù hợp với nền kinh tế thị trường.
 - Từng bước xây dựng tác phong, văn hóa doanh nghiệp nhằm xây dựng Công ty trở thành ngôi nhà chung của tập thể CBNV, là nơi gửi trọn niềm tin của đối tác – khách hàng.
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
 - Liên tục đổi mới, áp dụng công nghệ và các phương pháp tiên tiến trên thế giới vào lĩnh vực kinh doanh của Công ty; không ngừng hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp nhằm đưa Công ty trở thành một trong những công ty có đầy đủ tiềm lực, uy tín để cùng cạnh tranh với các công ty trong và ngoài nước cùng lĩnh vực kinh doanh.
 - Mở rộng và tăng cường hợp tác đối với các đơn vị trong nước và quốc tế để cùng nhau nắm bắt cơ hội, cùng phát triển.
 - Phát triển doanh nghiệp luôn đi đôi với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội.

6. Các rủi ro

Với trách nhiệm thúc đẩy thành công mục tiêu dài hạn của Công ty, bảo vệ lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, hài hòa với trách nhiệm xã hội, Công ty luôn nhận định, đánh giá và kiểm soát các rủi ro gắn kết với mục tiêu chiến lược và kế hoạch hành động để tối ưu hóa giá trị doanh nghiệp và phát triển bền vững. Trong năm 2021, kinh tế Việt Nam dự kiến vẫn phải đối mặt với rủi ro, thách thức từ cả bên ngoài và từ nội tại nền kinh tế, trong đó đặc biệt là diễn biến dịch bệnh còn phức tạp. Đại dịch Covid-19 vẫn là rủi ro lớn nhất đối với nền kinh tế thế giới nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng trong năm 2021.

Các loại rủi ro:

- Rủi ro kinh tế:
 - i) Dịch covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường, vẫn chưa được kiểm soát tại nhiều nước, nhiều khu vực, từ đó ảnh hưởng tới khả năng phục hồi của nền kinh tế thế giới, thương mại và đầu tư toàn cầu.
 - ii) Cạnh tranh chiến lược, căng thẳng thương mại và công nghệ giữa các nước lớn còn diễn ra căng thẳng và khó dự đoán.
 - iii) Thiên tai, lũ lụt ảnh hưởng tới nền kinh tế toàn cầu.
- Rủi ro luật pháp: Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh

nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Bên cạnh đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng bởi các chính sách, quy định về môi trường, y tế, ...

- Rủi ro tỷ giá ngoại tệ: Công ty hoạt động trong lĩnh vực thương mại, mua bán máy móc và nguồn nguyên liệu cho sản xuất thực phẩm được nhập khẩu từ Nhật Bản, Mỹ,... do đó sự thay đổi của tỷ giá ngoại tệ sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro lãi suất: Để phục vụ kinh doanh, đầu tư hầu hết doanh nghiệp đều có sử dụng vốn vay. Những tác động về Lãi suất tiền vay – chi phí sử dụng vốn sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.
- Rủi ro khác: Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty như: thiên tai, dịch bệnh,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- *Kết quả kinh doanh của công ty mẹ:*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.900.000.000	31.300.040.980	351,69%
Doanh thu tài chính	1.307.475.382	59.691.845.018	4.565,43%
Chi phí tài chính	1.430.000.000	6.263.524.738	438%
Chi phí bán hàng	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	578.463.058	1.612.548.997	278,76%
Lợi nhuận trước thuế	3.809.909.733	64.554.952.934	1.694,40%
Lợi nhuận sau thuế	3.513.985.083	63.847.259.523	1.816,95%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2020)

Lợi nhuận sau thuế năm 2020 của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước là 1.816%, nguyên nhân là trong năm Công ty ghi nhận khoản cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con chuyển về là 59,6 tỷ đồng.

- Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ 2020/2019
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	211.655.389.914	60.110.249.544	28,40%
Doanh thu hoạt động tài chính	1.311.920.613	421.824.699	32,15%
Chi phí tài chính	1.430.000.000	6.268.464.646	438,35%
Chi phí bán hàng	6.222.900.000	79.171.285	1,27%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.480.317.552	3.477.896.949	234,94%
Lợi nhuận trước thuế	47.089.185.658	32.341.715.441	68,68%
Lợi nhuận sau thuế	46.793.261.008	30.166.637.469	64,47%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020)

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2020 đạt 60,11 tỷ đồng tương đương 28,40% so với năm 2019; Lợi nhuận sau thuế năm 2020 đạt 30,16 tỷ đồng tương đương với 64,47% so với năm 2019. Kết quả kinh doanh năm 2020 bị giảm mạnh do ảnh hưởng chung của nền kinh tế khi dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu tài chính (BCTC hợp nhất)	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện Năm 2020	% Thực hiện/kế hoạch
Tổng doanh thu	550.000	60.110	10,93%
Giá vốn hàng bán	385.000	28.213	7,33%
Chi phí bán hàng	18.150	79	0,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	23.200	3.477	14,99%
Chi phí tài chính	8.800	6.268	71,23%
Chi phí khác	100	45	45,00%
Lợi nhuận trước thuế	114.750	32,341	28,18%
Lợi nhuận sau thuế	91.800	30,166	32,86%

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2020 đã được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua
và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020)

Kết quả kinh doanh năm 2020 chưa đạt so với kế hoạch đề ra: Doanh thu đạt 10,93%; Lợi nhuận sau thuế đạt 28,18%. Nguyên nhân là trong năm 2020 tình hình dịch bệnh Covid đã ảnh

hưởng đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung; mặt khác với đặc thù hoạt động trong lĩnh vực thương mại về bán thiết bị máy móc nhập khẩu nên năm 2020 Công ty cũng gặp phải nhiều khó khăn.

2. Tổ chức và nhân sự:

❖ Danh sách Ban điều hành tại ngày 31/12/2020:

Giám đốc: Nguyễn Mạnh Cường			
- Ngày tháng năm sinh	: 02/11/1970	Quê quán	: Hà Nội
- Dân tộc	: Kinh	Quốc tịch	: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú	: Tập thể học viện chính trị Hồ Chí Minh, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội		
- Số CMND	: 011432337 Ngày cấp: 08/09/2010 Nơi cấp: Hà Nội		
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân luật		
Kế toán trưởng: Cao Thị Minh Nguyệt			
- Ngày tháng năm sinh	: 19/10/1974	Quê quán	: Nam Định
- Dân tộc	: Kinh	Quốc tịch	: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú	: Thôn Nhuế, Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Hà Nội		
- Số CMND	: 013163946 Ngày cấp: 30/01/2013 Nơi cấp: Hà Nội		
- Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế		

❖ Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020:

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Vinam đối với bà Nguyễn Thị Bích Thủy kể từ ngày 09/01/2020.
- Bổ nhiệm bà Cao Thị Minh Nguyệt giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Vinam kể từ ngày 09/01/2020.

❖ Số lượng cán bộ, nhân viên.

Tổng số nhân viên làm việc cho CVN tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 22 người.

- Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần với lao động gián tiếp. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động theo quy chế hiện hành của Công ty. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt trong toàn Công ty.

- Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc, đáp ứng nhu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng, song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu

cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tính kỷ luật cao.

- Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, ham học hỏi, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo, có năng lực tổ chức, quản lý, lãnh đạo nhóm. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, tư duy logic, phán đoán nhanh nhạy, linh hoạt, tính quyết đoán cao, khả năng phân tích tốt cũng như các yêu cầu về trình độ ngoại ngữ, tin học.

- Nhằm khuyến khích động viên người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, ngoài các quyền lợi được quy định bởi Luật Lao động, cán bộ nhân viên trong Công ty có thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong lao động sản xuất và công tác đều được công ty xét khen thưởng xứng đáng.

- Bên cạnh việc sản xuất kinh doanh, ban lãnh đạo Công ty rất quan tâm đến các hoạt động đoàn thể, chú trọng đến quyền lợi cũng như đời sống tinh thần của toàn thể nhân viên. Hàng năm Công ty tổ chức cho cán bộ nhân viên đi tham quan nghỉ mát, thực hiện các chế độ thăm hỏi đối với nhân viên ốm đau, thai sản, khen thưởng cho con của cán bộ nhân viên đạt được thành tích cao trong học tập.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Ngày 01/06/2020, Công ty Cổ phần Vinam đã ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH thực phẩm chế biến Mitraco về việc hai bên cùng nhau hợp tác để vận hành hoạt động các dây chuyền giết mổ, chế biến thực phẩm tại Công ty TNHH thực phẩm chế biến Mitraco (gọi tắt là “Mitraco” là công ty con của Tổng công ty khoáng sản và thương mại Hà Tĩnh). Theo đó, Mitraco giao cho Vinam quản lý, vận hành các dây chuyền giết mổ, chế biến thực phẩm mà Mitraco đã đầu tư để Vinam thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh; Vinam đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị (nếu cần), bỏ vốn lưu động và toàn quyền lập kế hoạch sản xuất kinh doanh; Hai bên cùng nhau hợp tác kinh doanh trên cơ sở phát huy tài sản, máy móc thiết bị, thị trường và lợi thế của hai bên. Đến thời điểm hiện nay, Vinam đã thông qua công ty con là Công ty TNHH Vinam Vũng Áng tiến hành sản xuất các sản phẩm chế biến sẵn từ gà đông lạnh có xuất xứ từ Nhật Bản như gà hấp muối, gà sốt, cá sốt,

b) Các công ty con, công ty liên kết:

- Tình hình tài chính Công ty TNHH Công trình và Thiết bị kỹ thuật Miền Nam

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	69.525.233.158	22.906.805.533	33%
Tổng nguồn vốn	69.525.233.158	22.906.805.533	33%
Doanh thu thuần	68.924.884.200	9.200.600.000	13%
Lợi nhuận trước thuế	33.613.059.862	13.517.139.942	40%

Lợi nhuận sau thuế	33.613.059.862	13.517.139.942	40%
--------------------	----------------	----------------	-----

(Nguồn: BCTC năm 2020 công ty TNHH Công trình và Thiết bị Kỹ thuật Miền Nam)

- Tình hình tài chính Công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ y học

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	14.944.916.063	9.094.906.647	61%
Tổng nguồn vốn	14.944.916.063	9.094.906.647	61%
Doanh thu thuần	172.880.205.714	10.919.285.714	6%
Lợi nhuận trước thuế	9.666.216.063	4.062.725.758	42%
Lợi nhuận sau thuế	9.666.216.063	4.062.725.758	42%

(Nguồn: BCTC năm 2020 công ty TNHH Nghiên cứu ứng dụng Công nghệ y học)

- Tình hình tài chính Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo

Đơn vị tính: đồng

- Tình hình tài chính Công ty TNHH Vinam Vũng Áng

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Từ 15/12/2019 đến 31/12/2020
Tổng giá trị tài sản	16.750.123.389
Tổng nguồn vốn	16.750.123.389
Doanh thu thuần	12.019.950.000
Lợi nhuận trước thuế	10.481.318.292
Lợi nhuận sau thuế	9.013.933.731

Chỉ tiêu	2020
Tổng giá trị tài sản	10.615.995.802
Tổng nguồn vốn	10.615.995.802
Doanh thu thuần	6.400.000
Lợi nhuận trước thuế	-450.435.004
Lợi nhuận sau thuế	-450.435.004

- Tình hình tài chính Công ty TNHH Vinam Sài Gòn

Chỉ tiêu	Từ 24/10/2019 đến 31/12/2020
Tổng giá trị tài sản	20.903.139.726
Tổng nguồn vốn	20.903.139.726
Doanh thu thuần	0
Lợi nhuận trước thuế	-173.999.941
Lợi nhuận sau thuế	-173.999.941

(Nguồn: BCTC năm 2020 Công ty Cổ phần Công nghệ cao Y tế và Môi trường Hạ Long Tokyo, Công ty TNHH Vinam Vũng Áng, Công ty TNHH Vinam Sài Gòn)

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

- *Tình hình tài chính tại Báo cáo tài chính riêng*

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	80.620.361.416	129.351.415.735	160,45%
Doanh thu thuần	8.900.000.000	31.300.040.980	351,69%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.799.012.324	64.566.238.673	1.699,55%
Lợi nhuận khác	10.897.409	(11.285.739)	-
Lợi nhuận trước thuế	3.809.909.733	64.554.952.934	1.694,40%
Lợi nhuận sau thuế	3.513.985.083	63.847.259.523	1.816,95%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2020)

Tình hình tài chính tại Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% 2020/2019
Tổng giá trị tài sản	155.490.510.637	161.932.400.292	104,14%
Doanh thu thuần	211.655.389.914	60.110.249.544	28,40%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47.108.171.505	22.492.888.156	47,75%
Lợi nhuận khác	(18.985.847)	9.848.827.285	-
Lợi nhuận trước thuế	47.089.185.658	32.341.715.441	68,68%
Lợi nhuận sau thuế	46.793.261.008	30.166.637.469	64,47%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020)

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	105,7	37,50	

+ Hệ số thanh toán nhanh			
TSNH - Hàng tồn kho	77,7	31,80	
Nợ ngắn hạn			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,09	0,04	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,05	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3,74	0,89	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,36	0,37	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,30	0,50	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,33	0,19	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,30	0,19	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	0,22	0,37	

(Căn cứ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2020)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần

- Mã chứng khoán: CVN
- Sàn niêm yết: HNX
- Ngày giao dịch đầu tiên: 06/08/2010
- Tổng số cổ phần: 19.799.994 cổ phần.
- Khối lượng cổ phiếu niêm yết: 19.799.994 cổ phần
- Khối lượng cổ phiếu lưu hành: 19.799.994 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 11.549.994 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 8.250.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông:

STT	Tiêu chí	Số lượng cổ đồng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đồng trong nước	1.863	19.507.234	98,52%
1	Cổ đồng nhà nước	-	-	-
2	Cổ đồng tổ chức	11	112.401	0,57%
3	Cổ đồng cá nhân	1.852	19.394.833	97,95%
II	Cổ đồng nước ngoài	17	292.760	1,48%
1	Cổ đồng tổ chức	4	19.580	0,10%
2	Cổ đồng cá nhân	13	273.180	1,38%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
	Tổng cộng	1.880	19.799.994	100%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 31/03/2021)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2020:

➤ Tháng 12/2020 Công ty đã trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tăng vốn điều lệ từ 82.500.000.000 đồng lên 115.499.994.000 đồng.

Ngày chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức: Ngày 08/12/2020

Ngày đăng ký cuối cùng: Ngày 08/12/2020

Mục đích: Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu

Tỷ lệ thực hiện: 40%/cổ phiếu (100 cổ phiếu được nhận 40 cổ phiếu mới)

Số lượng cổ phiếu đã phân phối: 3.299.994 cổ phiếu

Số lượng cổ đông được phân phối: 1.202 cổ đông

Phương thức xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu mỗi cổ đông nhận được khi phát hành cổ phiếu trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ (phần thập phân) (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ngày đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành để trả cổ tức tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam: 04/01/2021

Ngày giao dịch chính thức của cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2019 tại HNX: 29/01/2021.

➤ Quý I/2021 Công ty đã phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược tăng vốn điều lệ từ 115.499.994.000 đồng lên 197.999.994.000 đồng.

Ngày bắt đầu chào bán: 28/12/2020

Ngày hoàn thành đợt chào bán: 11/01/2021

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 8.250.000 cổ phiếu, chiếm 100% tổng số cổ phiếu chào bán.

Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phiếu

Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 99.000.000.000 đồng

Hạn chế chuyển nhượng: cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán (từ ngày 11/01/2021 đến ngày 11/01/2022).

Mục đích sử dụng vốn của đợt chào bán: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành riêng lẻ là 99.000.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này sẽ được công ty sử dụng cho các mục đích sau:

Mua nguyên liệu (gà đông lạnh xuất xứ từ Nhật Bản, cá...) để phục vụ sản xuất, chế biến và kinh doanh thương mại; Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho chế biến gà, cá và hoạt động kinh doanh cho năm đầu tiên; Mua hàng hóa, máy móc, thiết bị, phần mềm để phục vụ kinh doanh thương mại.

d) *Giao dịch cổ phiếu quỹ*: Không

e) *Các chứng khoán khác*: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường: Công ty luôn chú trọng việc tuyên truyền về cách thức bảo vệ môi trường từ những việc như phân loại rác thải tái chế, sử dụng tiết kiệm năng lượng điện, nước, tắt khi không sử dụng, hạn chế sử dụng túi nilon, lựa chọn sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để thay thế... từ những hành động, việc làm nhỏ sẽ góp phần hình thành lối sống tích cách trong cộng đồng CBCNV trong Công ty nói riêng và xã hội nói chung.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Công ty đã và đang tăng cường công tác quản lý nhằm kiểm soát các tác động ảnh hưởng đến môi trường, đảm bảo sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn hàng hóa đầu vào, áp dụng công nghệ mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

6.3 Tiêu thụ năng lượng: Công ty đặc biệt chú trọng đến việc tiết kiệm nhiên liệu năng lượng trong quá trình sản xuất kinh doanh. Công ty luôn ý thức trong việc tuyên truyền trong hệ thống CBCNV ý thức sử dụng tiết kiệm điện, tắt các thiết bị điện không sử dụng, sử dụng các nguồn năng lượng sạch, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên và năng lượng tái chế.

6.4 Tiêu thụ nước: Tiết kiệm tiêu thụ nước cũng là một trong những vấn đề được Công ty chú trọng, CBCNV của Công ty luôn có ý thức trong việc sử dụng và tái chế lượng nước đã sử dụng một cách hiệu quả.

6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến ngày 31/12/2020: 22 người. Mức lương bình quân: 9.100.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chế độ làm việc: Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ lễ tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ...theo đúng quy định của pháp luật.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo: Hàng năm Công ty quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ. Công ty cũng thường xuyên bổ sung nhân sự phù hợp với nhu cầu công việc với các chính sách để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Chính sách lương, thưởng, phúc lợi: Công ty có chế độ đãi ngộ và đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của pháp luật. Công ty có chính sách thưởng hàng kì, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào hiệu quả công việc cũng như những thành tích nổi bật.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm tới đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ nhân viên.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty tích cực tham gia các hoạt động, phong trào hỗ trợ, phát triển cộng đồng trên các mặt kinh tế, xã hội và giáo dục; tham gia các cuộc vận động, các phong trào tương thân tương ái, xây dựng nhà tình nghĩa, ủng hộ người nghèo....góp phần giữ gìn trật tự trị an, an toàn xã hội nhằm thúc đẩy phát triển mạnh mẽ xã hội văn minh và bền vững.

6.7 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

- Công ty đang có những định hướng và áp dụng để phát triển hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

a) Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây:

- Nhìn chung năm 2020 là một năm đầy khó khăn và thách thức với Công ty khi sự phát triển của doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại ngày càng phát triển mạnh mẽ và ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh. Mặc dù chưa đạt được lợi nhuận như kế hoạch đề ra, nhưng HĐQT, BKS và Ban giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty đã từng bước tiếp cận và vượt qua khó khăn, thách thức để cơ cấu lại bộ máy Công ty và từng bước định hình mô

hình kinh doanh của Công ty nhằm duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đồng thời tiếp tục đầu tư sang một số ngành nghề, lĩnh vực hoạt động mới tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững Công ty trong tương lai.

- Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn được thực hiện đúng chế độ, chính sách, quy định của Nhà nước về quản lý tài chính. Quản lý tốt các nguồn thu, chi của công ty và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, ngân sách cho Nhà nước.
- Công tác tiếp thị, mở rộng thị trường được Ban Giám đốc công ty đặc biệt quan tâm và trực tiếp thực hiện các mảng kinh doanh chính của công ty. Công ty tiếp tục phát triển với tốc độ ổn định về quy mô, hiệu quả kinh doanh được cải thiện đáng kể. Người lao động được đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định.

b) *Những tiến bộ công ty đã đạt được:*

Công ty đã tập trung tái cơ cấu quản trị; thu hồi các khoản đầu tư không hiệu quả; bổ sung vốn lưu động cho hoạt động đầu tư dài hạn vào các lĩnh vực có tiềm năng. Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực xúc tiến mở rộng thị trường hoạt động, tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả, từng bước đưa công ty ổn định và phát triển bền vững.

2. *Tình hình tài chính:*

a) *Tình hình tài sản*

- *Tình hình tài sản tại Báo cáo tài chính riêng*

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	72.875.749.870	68.266.979.386	107%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.128.221.379	833.392.913	495%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.713	22.295.039.713	-
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	59.816.651.104	21.750.000.000	275%
4	Hàng tồn kho	8.827.707.660	23.367.924.475	38%
5	Tài sản ngắn hạn khác	103.130.014	20.622.285	500
II	Tài sản dài hạn	56.475.665.865	12.353.382.030	457%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản dở dang dài hạn	8.935.665.865	2.753.382.030	325%
3	Đầu tư tài chính dài hạn	47.540.000.000	9.600.000.000	495%
	Tổng cộng tài sản	129.351.415.735	80.620.361.416	160%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2020)

Năm 2020 tình hình tài sản của công ty mẹ tăng nhẹ so với năm 2019, chủ yếu là tăng tài sản dài hạn, cụ thể là tăng các khoản đầu tư tài chính, góp vốn vào công ty con.

- *Tình hình tài sản tại Báo cáo tài chính hợp nhất*

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số cuối năm	Số đầu năm	Tỷ lệ
I	Tài sản ngắn hạn	151.743.952.076	152.735.322.873	99%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.095.781.216	4.776.186.934	337%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.000.589.713	72.295.589.713	14%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	102.327.882.558	35.192.123.410	291%
4	Hàng tồn kho	23.037.573.474	40.420.800.531	57%
5	Tài sản ngắn hạn khác	282.125.115	50.622.285	557%
II	Tài sản dài hạn	10.188.448.216	2.755.187.764	370%
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
2	Tài sản dở dang dài hạn	10.123.057.161	2.753.382.030	368%
3	Tài sản dài hạn khác	65.391.055	1.805.734	3.621%
	Tổng cộng tài sản	161.932.400.292	155.490.510.637	104%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020)

Năm 2020 tình hình tài sản của công ty (hợp nhất) tăng 104% so với năm 2019, chủ yếu là tăng tài sản dở dang dài hạn và các khoản phải thu ngắn hạn.

b) *Tình hình nợ phải trả*

- *Tình hình nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng*

STT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ
1	Nợ ngắn hạn	1.899.342.779	515.547.983	368%
2	Nợ dài hạn	-	-	
	Tổng nợ phải trả	1.899.342.779	515.547.983	368%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán năm 2020)

Tình hình nợ phải trả của công ty mẹ trong năm 2020 có sự biến động mạnh Nợ ngắn hạn: đầu năm là 515 triệu đồng cuối năm là 1,8 tỷ đồng tương đương với 368% so với năm 2019.

- *Tình hình nợ phải trả trên Báo cáo tài chính hợp nhất*

STT	Khoản mục	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)	Tỷ lệ
1	Nợ ngắn hạn	4.046.793.343	1.444.941.157	280%
2	Nợ dài hạn	3.125.300.000	13.041.900.000	24%
	Tổng nợ phải trả	7.172.093.343	14.486.841.157	50%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2019)

Tình hình nợ phải trả của công ty (hợp nhất) trong năm 2020 có sự biến động mạnh: đầu năm tổng nợ phải trả là 14,4 tỷ đồng, cuối năm giảm xuống còn 7,1 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là giảm khoản nợ dài hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Cùng với sự thay đổi về ban quản trị, điều hành, trong năm Công ty cũng đã hoàn thiện mô hình tổ chức cũng như nhân sự trong toàn công ty.
- Công tác quản lý được quan tâm từ các khâu: tổ chức, quản trị các hoạt động kinh doanh, quản trị tài chính, quản trị chi phí. Các quy trình, quy chế về quản lý được rà soát, sửa đổi cho phù hợp với mô hình của Công ty ở từng thời điểm.
- Nâng cao ý thức trách nhiệm, tính chuyên nghiệp của toàn thể cán bộ, nhân viên trong công ty.
- Ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ cho khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Ổn định nhân sự, củng cố và tiếp tục xây dựng Công ty phát triển chắc chắn và hiệu quả trong lĩnh vực kinh doanh đầu tư.
- Sử dụng linh hoạt vốn góp, tối ưu hóa các nguồn lực để đem lại hiệu quả kinh doanh cũng như thực hiện các Dự án của Công ty.
- Hạn chế vốn ứ đọng và thanh khoản kém của các hạng mục đầu tư.
- Sử dụng tối đa hóa nguồn vốn chủ sở hữu, kết hợp vốn tín dụng và các nguồn vốn khác, thu hồi các khoản vốn nhàn rỗi để tái đầu tư.
- Tiếp tục tham gia góp vốn, đầu tư và đẩy mạnh hoạt động hợp tác, liên kết kinh doanh với các Doanh nghiệp khác có tiềm năng nhằm tăng cường hiệu quả đầu tư và hỗ trợ tích cực cho các hoạt động kinh doanh chính của Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp của cán bộ, nhân viên trong công ty, đào tạo nguồn nhân lực với tầm nhìn dài hạn, ...
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ.
- Quản lý tốt chi phí, triệt để tiết kiệm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (bao gồm báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất) của Công ty được đơn vị kiểm toán chấp thuận toàn phần.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a). *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải,..):* Các chỉ tiêu môi trường và trách nhiệm về môi trường luôn được đảm bảo và ưu tiên trong việc phát triển bền vững Công ty.

b). *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:* Trong năm, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường chấp hành kỷ luật và nâng cao năng suất lao động. Đồng thời, luôn đảm bảo người lao động nhận được mức lương công bằng và xứng đáng với công sức, sự đóng góp của mình. Ngoài ra, Công ty kết hợp với Công đoàn quan tâm chú trọng đến đời sống tinh thần và sức khỏe người lao động, coi con người là cội nguồn của sức mạnh, công ty luôn chú trọng đến chế độ, chính sách để đảm bảo quyền lợi và lợi ích của người lao động.

c). *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Công ty có trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương, tích cực tham gia đóng góp các quỹ của địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Mặc dù bối cảnh còn khó khăn, thách thức, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty đã nỗ lực phấn đấu đem lại kết quả kinh doanh khả quan. Hội đồng quản trị tuân thủ các quy định của pháp luật và theo Điều lệ của Công ty để thực hiện, kiểm tra, giám sát; đồng thời hỗ trợ Ban điều hành Công ty trong quá trình triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) phê duyệt, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã ban hành các Nghị quyết/Quyết nghị chỉ đạo Ban điều hành (BDH) triển khai thực hiện nhiệm vụ một cách khẩn trương, hiệu quả. Năm 2020 là năm kinh tế khó khăn của thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng: Ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, bão lụt diễn ra trong tháng 10-11/2020 tại các tỉnh Miền Trung khiến cho Công ty khó khăn trong việc duy trì tốc độ cung ứng khi thương mại nước ngoài gặp nhiều gián đoạn, khó khăn, khách hàng hủy hợp đồng và đối mặt với khó khăn tài chính. Tuy một năm khó khăn nhưng Công ty vẫn cố gắng đưa ra chiến lược để tối ưu hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi cho cổ đông và nhà đầu tư.

- Về mặt quản trị công ty, HĐQT và Ban giám đốc đã hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, rà soát cơ cấu tổ chức và nhân sự.

- Công tác quản lý, giám sát tài chính được minh bạch hóa, thực hiện chặt chẽ theo quy định hiện hành, tình hình tài chính của Công ty lành mạnh, các chỉ số tài chính năm 2020 đều phản ánh sức mạnh tài chính và bền vững của Công ty.

- Bên cạnh đó Công ty luôn duy trì công tác quản lý an toàn lao động, chất lượng sản phẩm và xử lý môi trường thực hiện tương đối tích cực, trách nhiệm.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định pháp luật liên quan đến tất cả hoạt động của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc dưới sự quản lý, chỉ đạo và giám sát của HĐQT đã điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ do HĐQT đề ra phù hợp với pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- Trong hoạt động điều hành Ban giám đốc đã thường xuyên báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT đồng thời tích cực, chủ động xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh hàng ngày đảm bảo việc điều hành thông suốt, linh hoạt, hiệu quả.
- Năm 2020 được cho là năm có nhiều khó khăn, thách thức đối với Doanh nghiệp, Ban giám đốc Công ty đã từng bước tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, có nhiều giải pháp, biện pháp để ổn định tình hình hoạt động kinh doanh.

Đây là sự cố gắng rất lớn của Ban giám đốc cùng toàn thể Cán bộ, nhân viên của Công ty để tiếp tục ổn định và phát triển trong những năm tới.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Chủ động, tích cực tìm kiếm các thị trường, phát huy tối đa các nguồn lực để tập trung đầu tư phát triển kinh doanh mang lại lợi nhuận, từng bước ổn định sản xuất kinh doanh của Công ty theo mục tiêu “Ổn định, chắc chắn và hiệu quả”.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp cận nguồn vốn trung và dài hạn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Ổn định nhân sự chất lượng cao, có trình độ chuyên môn phù hợp để triển khai hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp tiên tiến, đặc trưng, đào tạo nguồn nhân lực gắn với hiệu quả kinh doanh.
- Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra năm 2021.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị Công ty:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ sở hữu cổ phần và các chứng khoán khác tại Công ty
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Takishita Akira	Chủ tịch HĐQT	03/11/2018		0
2	Nguyễn Thị Liên	TV HĐQT	03/11/2018	20/05/2020	0
3	Hà Thị Thu Trang	TV độc lập HĐQT	03/11/2018		0
4	Nguyễn Mạnh Cường	TV HĐQT	29/06/2020		10,10%

❖ Những thay đổi của Hội đồng quản trị trong năm 2020

- Ngày 20/05/2020 bà Nguyễn Thị Liên đã gửi đơn từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị. Ngày 29/06/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua việc bầu bổ sung ông Nguyễn Mạnh Cường làm TV HĐQT.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và mọi hoạt động của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan quản trị Công ty có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền về ĐHCĐ. HĐQT họp định kỳ để tổng kết công tác sản xuất kinh doanh và đưa ra phương hướng, kế hoạch cho thời gian tới.

Thành viên HĐQT chuyên trách tham gia các cuộc họp của Ban giám đốc định kỳ hoặc khi có phát sinh nếu cần. Việc giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện qua các báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi tới các Thành viên HĐQT. Do vậy, việc nắm bắt các hoạt động của Ban giám đốc tương đối chính xác, đầy đủ và kịp thời.

HĐQT trực tiếp bàn bạc, chỉ đạo và góp ý đối với Ban giám đốc để đưa ra những biện pháp cụ thể tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT trong năm:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Takishita Akira	25	100%	
2	Nguyễn Thị Liên	05	20%	Từ nhiệm từ 20/05/2020
3	Hà Thị Thu Trang	25	100%	
4	Nguyễn Mạnh Cường	16	64%	Bổ nhiệm từ 29/06/2020

Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT trong năm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	09.01.2020/NQHĐQT/CVN	09/01/2020	Thay đổi Kế toán trưởng Công ty	100%
02	1703/2020/NQHĐQT/CVN	17/03/2020	Gia hạn thời gian họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
03	10.04/2020/QĐ/CVN	10/04/2020	Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của Công ty TNHH Công trình và thiết bị kỹ thuật Miền Nam	100%

04	15.04/2020/QĐ/CVN	15/04/2020	Phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2019 của Công ty TNHH nghiên cứu ứng dụng công nghệ y học	100%
05	1205/2020/NQHĐQT/CVN	12/05/2020	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
06	2005/2020/NQHĐQT/CVN	20/05/2020	Thông qua đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	100%
07	1806/2020/NQHĐQT/CVN	18/06/2020	Thông qua tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2020	100%
08	2406/2020/NQHĐQT/CVN	24/06/2020	Thông qua báo cáo kiểm toán tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành 5.000.000 cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 32.500.000.000 đồng lên 82.500.000.000 đồng	100%
09	2506/2020/NQHĐQT/CVN	25/06/2020	Thông qua danh sách ứng viên thành viên Hội đồng quản trị để bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
10	0807/2020/NQHĐQT/CVN	08/07/2020	Lựa chọn đơn vị kiểm toán	100%
11	0907/2020/NQHĐQT/CVN	09/07/2020	Thành lập Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	100%
12	1607/2020/NQHĐQT/CVN	16/07/2020	Tăng vốn điều lệ Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	100%
13	27.07/2020/NQ-HĐQT	27/07/2020	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 và việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức năm 2019 cho cổ đông hiện hữu	100%
14	03.08/2020/NQ-HĐQT	03/08/2020	Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	100%
15	19.08/2020/QĐ-HĐQT	19/08/2020	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ	100%
16	1409/2020/NQHĐQT/CVN	14/09/2020	Thông qua hợp đồng, giao dịch với Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	100%
17	17.09/2020/QĐ-HĐQT	17/09/2020	Thông qua trình tự trả cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ	100%
18	01.23.10/2020/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua một số nội dung liên quan	100%

			đến việc chào bán cổ phiếu của công ty	
19	02.23.10/2020/QĐ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua giá chào bán cho nhà đầu tư trong đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ	100%
20	23.10/2020/NQ-HĐQT	23/10/2020	Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%
21	17.11/2020/NQHĐQT/CVN	17/11/2020	Lấy ý kiến cổ đông bản văn bản	100%
22	19/11/2020/NQ-HĐQT	19/11/2020	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt	100%
23	08.12/2020/QĐ-HĐQT	08/12/2020	Thông qua giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ; điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán riêng lẻ	100%
24	14.12/2020/QĐ-HĐQT	14/12/2020	Thông qua việc các nhà đầu tư tham gia mua cổ phiếu phát hành riêng lẻ đồng ý không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu	100%
25	18.12/2020/NQHĐQT/CVN	18/12/2020	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Thành viên HĐQT độc lập không điều hành giữ vai trò là thành viên giám sát, phản biện khi cần thiết đối với các hoạt động của HĐQT, nhằm đảm bảo HĐQT hoạt động theo đúng pháp luật, điều lệ công ty, phù hợp với các chủ trương, chính sách của công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a, Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Đào Thị Thanh	Trưởng Ban kiểm soát	Bổ nhiệm: 03/11/2018	Cử nhân kế toán
2	Nguyễn Thị Hương	Thành viên BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	Cử nhân kế toán
3	Nguyễn Thị Hà	Thành viên BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	Cử nhân kế toán

Các cuộc họp của BKS trong năm:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Đào Thị Thanh	Trưởng BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	02	100%	
02	Nguyễn Thị Hường	TV BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	02	100%	
03	Nguyễn Thị Hà	TV BKS	Bổ nhiệm: 03/11/2018	02	100%	

b, Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp định kỳ về các nội dung sau:

- Ban kiểm soát đã có sự trao đổi thường xuyên nội bộ, cũng như với HĐQT theo dõi, giám sát các hoạt động của Ban giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, nhằm mục đích đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng lợi ích của cổ đông;
- Tổ chức định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ chức năng được giao, luôn bám theo nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và chương trình kế hoạch của Công ty theo định kỳ;
- Thông qua báo cáo thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020.
- Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của Hội đồng quản trị,

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Thù lao, thưởng và các khoản lợi ích khác: HĐQT, BKS, Ban giám đốc được hưởng thù lao theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy chế hoạt động của HĐQT, BKS.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

102
ING
PHÁ
M
P

ST T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Ghi chú
1	Công ty TNHH Vinam Vũng Áng	Công ty con	300218 6193	Tổ dân phố Đông Trinh, phường Kỳ Trinh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh	Năm 2020	1409/2020/N QHĐQT/CV N	HĐ mua bán hàng hóa

d. Thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Cơ cấu điều hành và quản trị Công ty được thiết lập và tuân thủ theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan.

Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán, hệ thống Quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. Ngoài ra với kinh nghiệm lâu năm trong ngành trang thiết bị y tế, dược phẩm, sinh hóa phẩm, đội ngũ quản trị của Công ty luôn nỗ lực hạn chế tối đa các rủi ro liên quan đến sức khỏe và tính mạng con người.

VI. Báo cáo tài chính:

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Công ty được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ:

<https://vinamgroup.com.vn/cbtt-bctc-rieng-nam-2020-da-kiem-toan-bctc-hop-nhat-nam-2020-da-kiem-toan-va-giai-trinh-chenh-lech-loi-nhuan>

Trân trọng!

CÔNG TY CỔ PHẦN VINAM
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MẠNH CƯỜNG

